

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và ông Hồ Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2019/QĐHPT ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr, sinh năm: 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Võ Phan Q, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ Tr trình bày:

Chị Trịnh Thị Mỹ Tr và anh Võ Phan Q tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2016.

Chung sống một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Q không tu chí làm ăn, thường hay đánh đập chị Tr nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Phan Q.

Về con chung: Chị Tr và anh Q có 01 con chung: cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 03/01/2017

Hiện nay con chung đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng nên chị Tr có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, chị Tr có nhà ở ổn định và làm thợ may thu nhập đảm bảo để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị đơn anh Võ Phan Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Võ Phan Q cư trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Võ Phan Q vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Mỹ Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Trịnh Thị Mỹ Tr xin ly hôn anh Võ Phan Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr và anh Q tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; theo chị Tr trình bày quá trình duy trì hôn nhân một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Q không tu chí làm ăn, thường hay đánh đập chị Tr nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay, mâu thuẫn vẫn không khắc phục được, không ai quan tâm chăm sóc ai, mục đích hôn nhân không đạt được;

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Vợ chồng chị Tr, anh Q trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được, chị Tr, anh Q đã sống ly thân nhiều năm nay; người nhà anh Q cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh Q, chị Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đã ly thân nhiều năm nay, không quan tâm chăm sóc nhau nữa, con chung của anh Q, chị Tr đang do chị Tr nuôi dưỡng, anh Q hiện đang làm nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Trịnh Thị Mỹ Tr, anh Võ Phan Q đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Võ Phan Q của chị Trịnh Thị Mỹ Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr và anh Võ Phan Q có 01 con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 03/01/2017; Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu A đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày chị Tr, anh Q sống ly thân đến nay, Chị Tr có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Q làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của cháu cần giao con chung là cháu Võ Hoàng A cho chị Tr tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Mỹ Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr được ly hôn anh Võ Phan Q.

-Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Trịnh Thị Mỹ Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Võ Phan Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001612 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Võ Phan Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

